

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2021/HS-ST  
Ngày 27-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thiện Lộc;
2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Chánh T, sinh năm 1975 tại Bình Dương; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Phan Thị B (đã chết); Vợ Trần Thị Mộng L, sinh năm 1980; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000 (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**- Bị hại:** Bà Võ Thị O, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

**- Người làm chứng:** Trần Thị Mộng Linh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Chánh T và bà Võ Thị O có mối quan hệ quen biết nhau. Bà Trần Thị Mộng Linh là vợ của T. Bà Linh có vay 350.000.000 đồng của bà O. Trong

quá trình vay tiền giữa bà O và bà Linh có mâu thuẫn trong việc thanh toán nên bà O khởi kiện ra Tòa án nhân dân thị xã T để giải quyết.

Ngày 22/6/2020, Tòa án nhân dân thị xã T đã mời bà L, bà O, T và một số người có liên quan khác đến Tòa án để giải quyết vụ kiện giữa bà O và bà Linh. Tại phiên tòa, T tham dự và giữa bà O với T có mâu thuẫn với nhau. Khoảng 15 giờ 00 cùng ngày thì phiên tòa kết thúc những người tham gia phiên tòa ra về.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, bà O đến nhà của T ở khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương để nói chuyện với T về những lời lẽ mà T đã nói với bà O tại Tòa án. Khi đến nhà T thì bà O đứng trước thêm nhà và lớn tiếng chửi T. Nghe vậy, T đi ra nói với bà O đi về nhưng bà O không chịu về mà tiếp tục đứng trên lề đường trước nhà T và tiếp tục chửi. Lúc này, T tức giận nên đi ra dùng tay xô đẩy bà O. Khi xô đẩy thì tay của T trúng vào phần ngực của bà O làm bà O lùi về phía sau và làm bà O mất thăng bằng té ngã xuống lòng đường. Hậu quả: bà ồm bị gãy cổ xương đùi trái nên không đứng dậy được. Sau khi xô đẩy ngã bà O, T bỏ đi vào nhà còn bà O được người dân xung quanh đưa đi bệnh viện cấp cứu. Đến ngày 01/8/2020, bà O đến Công an phường H, thị xã T trình báo sự việc và nộp đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Công an phường H lập hồ sơ ban đầu chuyển cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 644/2020/GĐPY ngày 24/12/2020 của T tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận Võ Thị O có thương tích: Gãy kín cổ xương đùi trái, đã phẫu thuật kết hợp xương vết mổ 03 x 0,3 sẹo lành, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 35% (Ba mươi lăm phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị O yêu cầu bị cáo Phạm Chánh T bồi thường số tiền 72.000.000 đồng. Ngày 08/6/2021, bị cáo T đã bồi thường thiệt hại cho bà O, bà O không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 124/CT-VKSTU ngày 14-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định truy tố bị cáo Phạm Chánh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Chánh T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Chánh T từ 02 (Hai) năm đến từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Chánh T thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì thêm.

Bị cáo Phạm Chánh T nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người làm chứng bà Trần Thị Mộng Linh vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Chánh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/6/2021, tại khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương Phạm Chánh T có hành vi dùng tay xô đẩy trúng vào vùng ngực bà Võ Thị O, làm bà O ngã xuống đường dẫn đến gãy kín cổ xương đòn trái gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 35% (Ba mươi lăm phần trăm). Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung hình phạt là gây thương tích cho bị hại, tỷ lệ tổn thương cơ thể trên 31% theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Phạm Chánh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy

nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này thì bản thân bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú ổn định, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Đây là điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định cũng đủ sức tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, không gây nguy hiểm cho xã hội mà vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: không.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Chánh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Phạm Chánh T 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Chánh T cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Chánh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Sơn**